

Số: 160/QĐ-VTH

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách đợt điều chỉnh tháng 6 năm  
2018 của Viện Toán học**

**VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN TOÁN HỌC**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-VHL ngày 25/2/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành quy chế, tổ chức và hoạt động của Viện Toán học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách đợt điều chỉnh tháng 6 năm 2018 của Viện Toán học theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, tài vụ viện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTH. A.02.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Dũng**

Đơn vị: Viện Toán học  
 Chương: 046

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 160/QĐ-VTH ngày 19/6/2018 của Viện trưởng Viện Toán học)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>279,20</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<b>280,00</b>
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	200,00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm	200,00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	80,00
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>(0,80)</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(0,80)
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>11</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



*Nguyễn Việt Dũng*